



VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA (BoA)
CHƯƠNG TRÌNH CÔNG NHẬN TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH VIỆT NAM (VIAS)

PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
ACCREDITATION ANNEX

(Kèm theo quyết định số: / QĐ - VPCNCLQG ngày tháng 7 năm 2026
của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia)

Tên tổ chức giám định : **TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH VÀ CHỨNG NHẬN HỢP CHUẨN HỢP QUY VIETCERT**

Name of Inspection Body: **VIETCERT CERTIFICATION AND INSPECTION CENTRE**

Mã hiệu công nhận
Accreditation Code: **VIAS 087**

Chuẩn mực công nhận
Accreditation criteria: **ISO/IEC 17020:2012**

Địa chỉ trụ sở chính : **Số 28 đường An Xuân, phường An Khê, thành phố Đà Nẵng**

Head office address: **No. 28 An Xuan street, An Khe ward, Đa Nang city**

Địa điểm công nhận : **Số 28 đường An Xuân, phường An Khê, thành phố Đà Nẵng**

Accredited locations: **No. 28 An Xuan street, An Khe ward, Đa Nang city**

Điện thoại/ Tel: **0903570959**

Email: **kythuat@vietcert.org** Website: **http://vietcert.org**

Loại tổ chức giám định : **Loại A**

Type of Inspection: **Type A**

Người đại diện : **Phan Thanh Tuấn**

Authorized Person:

Hiệu lực công nhận /
Period of Validation: **Kể từ ngày / 7 / 2026 đến ngày 18 / 12 / 2029**



PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
ACCREDITATION ANNEX

PHẠM VI GIÁM ĐỊNH ĐƯỢC CÔNG NHẬN
Scope of Accredited Inspections

Lĩnh vực giám định <i>Field of Inspection</i>	Nội dung giám định <i>Type and Range of Inspection</i>	Phương pháp và/hoặc quy trình giám định <i>Inspection Methods and Procedures</i>	Địa điểm và /hoặc bộ phận liên quan <i>Location(s) and/or relating division(s)</i>
Máy móc, thiết bị: - Máy móc thiết bị cũ đã qua sử dụng nhập khẩu Machinery, equipments: - Imported used machinery, equipments	Kiểu loại, số lượng, tình trạng, xuất xứ. Tuổi (theo năm sản xuất). Sự phù hợp của tiêu chuẩn sản xuất (an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường). <i>Model, quantity, condition, origin.</i> <i>Age (year of manufactured).</i> <i>Conformity of the manufacturing standard (safety, energy saving and environmental protection)</i>	QT.15	Bộ phận giám định <i>Inspection division</i>

Ghi chú/ Note:

- QT.xx : Quy trình giám định do tổ chức giám định xây dựng / *IB's developed methods and procedures*
- Trường hợp Trung tâm Giám định và Chứng nhận hợp chuẩn hợp quy VIETCERT cung cấp dịch vụ giám định thì Trung tâm Giám định và Chứng nhận hợp chuẩn hợp quy VIETCERT phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này./ *It is mandatory for the Vietcert Certification and Inspection Centre that provides the inspection services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*



VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA (BoA)
CHƯƠNG TRÌNH CÔNG NHẬN TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH VIỆT NAM (VIAS)

PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
ACCREDITATION ANNEX

DANH MỤC PHƯƠNG PHÁP VÀ / HOẶC QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH
List of Inspection Methods and / or procedures

Stt	Tên phương pháp và/hoặc quy trình giám định <i>Name of inspection methods/ procedures</i>	Mã hiệu phương pháp / qui trình giám định, lần và/hoặc năm ban hành <i>Code of inspection methods/ procedures, issued version and/or year</i>
1	Quy trình giám định máy móc thiết bị đã qua sử dụng nhập khẩu	QT.15 (02/6/2026)



VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA (BoA)
CHƯƠNG TRÌNH CÔNG NHẬN TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH VIỆT NAM (VIAS)

PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
ACCREDITATION ANNEX